

4. Đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP): Ngoài thực hiện theo các quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định các khoản chi phí khác (như: Chi phí lãi vay của nhà đầu tư; phí phí ban đầu để đưa dự án vào khai thác, vận hành;...) trong tổng vốn đầu tư của dự án được quy định tại Nghị định số 15/2015/NĐ-CP.

Điều 17. Trình tự lập, thẩm định, quyết định điều chỉnh dự án

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 34, Điều 39 và Điều 41 Nghị định số 136/2015/NĐ-CP.

2. Giao cơ quan chủ trì tham mưu chủ trương đầu tư: Chủ trì tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư về chủ trương điều chỉnh dự án.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư điều chỉnh dự án theo quy định.

CHƯƠNG IV
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG VÀ CÔNG TÁC
QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC

Điều 18. Trình tự thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 77/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của Trung ương có liên quan.

Điều 19. Quản lý chi phí đầu tư xây dựng

1. Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình thực hiện theo Nghị định số 32/2015/NĐ-CP; hướng dẫn của Bộ Xây dựng và các quy định khác có liên quan.

2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Căn cứ hướng dẫn của Bộ Xây dựng và tình hình biến động giá cả của địa phương tổ chức xác định và công bố kịp thời hệ thống giá xây dựng công trình, giá vật liệu, giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công phổ biến làm cơ sở tham khảo trong việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

- Tổ chức thẩm định các định mức mới chưa có trong hệ thống định mức đã công bố hoặc các định mức đã có trong hệ thống định mức xây dựng được công bố nhưng chưa phù hợp với biện pháp, điều kiện thi công hoặc yêu cầu kỹ thuật của công trình để lập đơn giá trong các gói thầu sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng hình thức chỉ định thầu trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 20. Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng

1. Việc quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

2. Sở Xây dựng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

3. Các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng thuộc chuyên ngành và địa phương mình quản lý, tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất chất lượng các công trình xây dựng thuộc chuyên ngành; định kỳ (6 tháng và 01 năm) hoặc đột xuất báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Xây dựng); Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ xây dựng theo quy định.

4. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm quản lý trực tiếp, toàn diện về chất lượng công trình xây dựng từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư cho đến khi kết thúc xây dựng đưa dự án vào khai thác sử dụng; có trách nhiệm thành lập hệ thống quản lý chất lượng công trình xây dựng phù hợp với quy mô, cấp và tính chất công trình xây dựng.

5. Các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng các quy trình quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng và giám định chất lượng công trình xây dựng theo quy định hiện hành.

6. Việc quản lý tiến độ, khối lượng thi công, công tác nghiệm thu xây dựng, đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường xây dựng thực hiện đúng theo quy định hiện hành của nhà nước.

7. Giao Sở Xây dựng hướng dẫn chi tiết công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 21. Quản lý đấu thầu

1. Công tác quản lý đấu thầu thực hiện theo Luật đấu thầu năm 2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, Nghị định số 30/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan của Trung ương và địa phương.

2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thẩm định, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với những dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quyết định đầu tư theo quy định tại Khoản 2, Điều 10 Quy định này.

Điều 22. Công tác giám sát, đánh giá đầu tư

1. Việc giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng công trình được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối, xây dựng kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư hàng năm, chịu trách nhiệm tổng hợp việc thực hiện các nhiệm vụ về công tác giám sát, đánh giá đầu tư của tỉnh; hướng dẫn thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư đối với các ngành, các cấp có triển khai dự án; đánh giá tổng thể việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; tổ chức giám sát, đánh giá đầu tư dự án theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các sở, ban, ngành và các chủ

đầu tư khác: Chỉ đạo, theo dõi, tổng hợp và giám sát, đánh giá đầu tư các dự án được giao làm chủ đầu tư; định kỳ gửi báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện các nhiệm vụ quy định về giám sát, đánh giá đầu tư đối với các dự án thuộc phạm vi quản lý của mình; chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng các báo cáo và về các hậu quả do không tổ chức thực hiện việc giám sát, đánh giá đầu tư hoặc không báo cáo theo quy định.

Điều 23. Quản lý, thanh toán và quyết toán vốn đầu tư

1. Việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại các Thông tư của Bộ Tài chính: Số 08/2016/TT-BTC, 108/2016/TT-BTC, số 55/2016/TT-BTC và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

2. Kho bạc Nhà nước tỉnh giao nhiệm vụ cụ thể giữa Kho bạc Nhà nước tỉnh với Kho bạc Nhà nước các huyện về việc thanh toán vốn đầu tư theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, các quy định khác của pháp luật và các quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Kho bạc Nhà nước tỉnh, huyện không cấp phát vốn đối với các công trình xây dựng cơ bản mà chủ đầu tư chưa thực hiện đúng theo quy định tại văn bản này, quy định của tỉnh về quản lý chất lượng công trình và các quy định khác của pháp luật.

Điều 24. Quyết toán dự án hoàn thành

1. Công tác quyết toán dự án hoàn thành hoặc hạng mục hoàn thành dự án được thực hiện theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

2. Đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án được phân cấp theo quy định tại Điểm a, Khoản 2 Điều 10 của Quy định này.

b) Giao Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án có tổng mức đầu tư từ 10 tỷ đồng trở xuống (trừ các dự án quy định tại Điểm a, Khoản này).

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các chủ đầu tư khác có liên quan có trách nhiệm quyết toán dự án hoàn thành đảm bảo đúng thời gian quy định.

4. Giao Sở Tài chính chủ trì tổng hợp tình hình quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chỉ đạo.

Điều 25. Công tác phối hợp giữa các sở, ban ngành và địa phương trong việc triển khai thực hiện Nghị định số 77/2015/NĐ-CP

1. Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của các ngành, các cấp và trách nhiệm, nghĩa vụ của các tổ chức, đơn vị, cá nhân được quy định tại Nghị định số 77/2015/NĐ-CP, các ngành, các cấp chủ động phối hợp để tổ chức triển khai thực hiện việc lập, theo dõi, đánh giá thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm theo đúng quy định.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các địa phương, đơn vị triển khai việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của tỉnh theo đúng quy định.

3. Các sở, ban ngành, địa phương và các đơn vị, cá nhân theo nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm, nghĩa vụ của mình tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định.

4. Khi nhận được văn bản đề nghị trả lời hoặc giải trình làm rõ các nội dung liên quan đến kế hoạch đầu tư công của cơ quan chủ trì lập kế hoạch đầu tư công ở các cấp, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, đơn vị được đề nghị phải có ý kiến trả lời hoặc giải trình bằng văn bản cho cơ quan chủ trì lập kế hoạch. Trường hợp do nội dung đề nghị phức tạp hoặc ảnh hưởng bởi các nguyên nhân khách quan, cần có thời gian nghiên cứu, đơn vị được đề nghị phải thông báo bằng văn bản để cơ quan chủ trì lập kế hoạch biết *(trong đó nêu cụ thể thời hạn sẽ gửi ý kiến trả lời)*.

5. Các tổ chức, đơn vị sử dụng vốn đầu tư công thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo đánh giá tình hình thực hiện và giải ngân các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của đơn vị đúng quy định.

CHƯƠNG V CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 26. Thi tuyển, tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc công trình xây dựng

1. Việc tổ chức thi tuyển, tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc công trình xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 81, Luật Xây dựng năm 2014, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

2. Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư:

a) Giao Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc tổ chức thi tuyển hoặc tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc công trình xây dựng.

b) Cơ quan được giao làm chủ đầu tư có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức thi tuyển, tuyển chọn phương án kiến trúc xây dựng công trình theo quy định.

3. Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình do Chủ tịch Ủy ban nhân

dân cấp huyện quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện theo đúng qui định.

Điều 27. Quy định đối với các dự án khai thác quỹ đất

1. Trình tự, thủ tục triển khai dự án khai thác quỹ đất để phát triển kết cấu hạ tầng thực hiện như đối với dự án sử dụng vốn đầu tư của nhà nước ngoài ngân sách.

2. Nguồn thu tiền sử dụng đất từ dự án khai thác quỹ đất để phát triển kết cấu hạ tầng, được ưu tiên bố trí để đầu tư kết cấu hạ tầng tạo ra quỹ đất bán đấu giá của dự án đó. Số thu tiền sử dụng đất của từng dự án, sau khi thanh toán các khoản chi phí hợp pháp cho dự án đó (như: chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, chi phí lập quy hoạch chi tiết 1/500, chi phí đầu tư kết cấu hạ tầng tạo ra quỹ đất bán đấu giá, chi phí thực hiện công tác bán đấu giá quyền sử dụng đất,...), phần còn lại được nộp vào ngân sách nhà nước và phân chia theo tỷ lệ do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện các dự án khai thác quỹ đất để phát triển kết cấu hạ tầng.

Điều 28. Quy định đối với các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng cơ bản; các nguồn vốn được Trung ương ủy quyền; nguồn vốn đầu tư từ các quỹ tài chính nhà nước của địa phương (trừ phần vốn cho vay) và các nguồn vốn khác có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước của địa phương; nguồn vốn đầu tư do các tổ chức, cá nhân tài trợ cho các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến xã; các nguồn vốn hỗn hợp.

1. Các dự án sử dụng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng cơ bản; các nguồn vốn sự nghiệp được Trung ương ủy quyền; nguồn vốn đầu tư từ các quỹ tài chính nhà nước của địa phương (trừ phần vốn cho vay) và các nguồn vốn khác có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước của địa phương; nguồn vốn đầu tư do các tổ chức, cá nhân tài trợ cho các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến xã; các nguồn vốn hỗn hợp: Được quản lý như dự án sử dụng vốn đầu tư cân đối ngân sách địa phương tại Quy định này.

2. Các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư được Trung ương ủy quyền được quản lý như dự án sử dụng vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương tại Quy định này.

3. Đối với các dự án sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất sử dụng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng cơ bản do sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, có tổng mức vốn đầu tư dưới 500 triệu đồng, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị quyết định chủ trương đầu tư với các điều kiện sau đây:

- Phải có ý kiến thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho dự án của Sở Tài chính.

- Đối với dự án cải tạo, mở rộng, nâng cấp các công trình có tính chất trụ sở làm việc: Ngoài ý kiến thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho dự

án của Sở Tài chính, phải có ý kiến thống nhất của Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư về chủ trương đầu tư.

Trình tự lập, phê duyệt dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán vốn thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 29. Quy định đối với các dự án đầu tư có sử dụng vốn nhà nước của doanh nghiệp do tỉnh quản lý

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng thẩm định chủ trương đầu tư các dự án có tổng vốn đầu tư từ 50% vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp trở lên, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

2. Đối với dự án có tổng vốn đầu tư dưới 50% vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp: Doanh nghiệp tự quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và Điều lệ doanh nghiệp; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Giao Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở các nội dung quy định tại Khoản 2, Điều 58, Luật Xây dựng năm 2014 (*trừ phần thiết kế công nghệ*) của dự án từ nhóm B trở xuống được đầu tư trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ các dự án quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 10, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

4. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định nội dung khác của dự án và rà soát, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đầu tư các dự án quy định tại Khoản 1, Điều này theo quy định.

Điều 30. Một số vấn đề khác

1. Đối với các công trình, dự án sửa chữa, cải tạo, mở rộng trụ sở làm việc của các cơ quan quản lý nhà nước có tổng mức đầu tư từ 1.000 triệu đồng trở xuống được sử dụng từ nguồn vốn sự nghiệp mua sắm, sửa chữa tập trung để thực hiện.

2. Việc thẩm định nội bộ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án chỉ thực hiện đối với các đơn vị có các tổ chức thuộc hoặc trực thuộc.

3. Đối với các nội dung phân cấp thẩm định cho cấp huyện tại Quy định này, nếu năng lực cấp huyện không đảm bảo thì đối với các dự án có tổng mức đầu tư từ 3 tỷ đồng trở lên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề nghị các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thẩm định.

CHƯƠNG VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 31. Xử lý chuyển tiếp

1. Đối với các dự án đang triển khai đầu tư hoặc các dự án chưa được đầu tư nhưng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư từ ngày 01/01/2015 trở đi đúng theo quy định của Luật Đầu tư công thì được tiếp tục thực hiện theo các quy định trước đây và theo Quy định này.

2. Đối với các dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư trước ngày 01/01/2015 nhưng đến hết kế hoạch năm 2015 chưa được bố trí vốn thực hiện và các dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư từ ngày 01/01/2015 nhưng chưa đúng quy định của Luật Đầu tư công thì phải lập lại thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định 136/2015/NĐ-CP và Quy định này.

3. Đối với các dự án được phân cấp cấp huyện quyết định đầu tư theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 10 Quy định này đã được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư cần điều chỉnh: Các huyện, thành phố căn cứ các nguồn vốn đã được phân cấp và khả năng cân đối, bố trí để chủ động điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh quyết định đầu tư dự án *(nếu cần thiết)* nhằm đảm bảo dự án hoàn thành đúng tiến độ và phát huy hiệu quả.

4. Đối với các dự án giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định đầu tư theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 10 Quy định này đã được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư *(hiện nay đang đầu tư, hoặc đã được quyết định đầu tư đúng theo quy định của Luật Đầu tư công nhưng chưa bố trí kế hoạch vốn để khởi công)* cần điều chỉnh: Nếu việc điều chỉnh dự án phù hợp với chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án theo đúng quy định.

Điều 32. Trách nhiệm các cơ quan liên quan

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm củng cố tổ chức, phân công nội bộ, bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ và tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung tại Quy định này.

Cơ quan hành chính nhà nước các cấp phải công bố công khai quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ đối với từng loại thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng công trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Thanh tra tỉnh, Thanh tra chuyên ngành có trách nhiệm tổ chức thanh tra theo quy định, phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các chủ đầu tư khác phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh *(qua Sở Kế hoạch và Đầu tư)* để xem xét, xử lý theo quy định. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hòa